TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Triển

2. Bà Trần Thị Quế Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Trương Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Trương Thanh T kết hôn vào năm 2012, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 0172, quyển số I vào ngày 13/6/2012. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chăm lo cho gia đình, thường

xuyên uống rượu về đánh đập chị nhiều lần, đến đầu năm 2017 thì chị và anh T sống ly thân nhau cho đến nay. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn.

-Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung tên Trương Võ Bình A, sinh ngày 27/12/2012, hiện đang sống với chị H, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

-Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rỏ lý do nên không ghi nhận được ý kiến của đương sự.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:**

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết, anh T có nơi cư trú tại xã P, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Võ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Hơn.

Anh Trương Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Tâm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 0172, quyển số I vào ngày 13/6/2012 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho chị H và anh T được đoàn tụ, nhưng chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T cũng không có bất kỳ văn bản nào trình bày ý kiến của anh gửi cho Tòa án đối với yêu cầu ly hôn của chị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2018 của Tòa án thể hiện: anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H nhưng anh không chịu đến Tòa để giải quyết vụ kiện, anh cũng không có tranh chấp về việc nuôi con chung với chị H, về tài sản chung và nợ chung anh T và chị H sẽ tự thỏa thuận.

Như vậy, cho thấy anh T không có ý muốn đoàn tụ gia đình. Anh T và chị H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay,vợ chồng đã ly thân một thời gian dài và không thể hàn gắn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Do đó yêu cầu của chị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2 Về con chung:

Hội đồng xét nhận thấy, chị Hơn có yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Trương Võ Bình A, sinh ngày 27/12/2012, hiện cháu đang sống ổn định với chị H. Do đó yêu cầu của chị H phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời chị H phải tạo điều kiện cho anhT được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc trực tiếp nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản và nợ chung: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Võ Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo:

Anh T và chị H được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H. Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Trương Thanh T.

2. Về con chung: Chị Võ Thị H được tiếp tục nuôi con chung tên Trương Võ Bình A, sinh ngày 27/12/2012. Anh Trương Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H phải tạo điều kiện cho anh T được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc nuôi con không cố định.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003350 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án – TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cù Minh Sâm